QUY HOẠCH CHUNG XÂY DỰNG 1/10.000
XÃ BÌNH AN - HUYỆN LONG THÀNH - TỈNH ĐỒNG NAI
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT

BẢNG THỐNG KÊ CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT

STT	Mục đích sử dụng đất	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
	Tổng diện tích xã	**2.913,79**	**100**
1	**Đất nông nghiệp**	**1.315,94**	**45,16**
2	**Đất xây dựng đô thị**	**1.597,85**	**54,84**
2.1	**Đất đơn vị ở**	**430,79**	**14,78**
2.1.1	Đất ở	358,89	**12,32**
a	*Đất ở hiện trạng*	*150,5*	**5,17**
b	*Đất ở dự án*	*208,39*	**7,15**
2.1.2	Đất công cộng - cây xanh - TDTT	53,32	**1,83**
2.1.3	Các loại đất khác (Đất tôn giáo, đất giao thông, đất trụ sở các công ty, đất hạ tầng kỹ thuật).	18,58	**0,64**
2.2	**Đất ngoài đơn vị ở**	**1.167,06**	**40,05**
2.2.1	Đất ở	553,62	**19,00**
a	*Đất ở hiện trạng*	*185,1*	**6,35**
b	*Đất ở dự án*	*368,52*	**12,65**
2.2.2	Đất hỗn hợp	119,11	**4,09**
2.2.3	Đất công cộng HTXH, TDTT (cấp vùng, cấp đô thị)	30,59	**1,05**
2.2.4	Đất công viên cây xanh, mặt nước, kênh (cấp đô thị)	31,74	**1,09**
2.2.5	Đất tôn giáo, danh lam, thắng cảnh, di tích, đình đền	0,22	**0,01**
2.2.6	Đất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và làng nghề	64,21	**2,20**
2.2.7	Đất xây dựng các chức năng khác (đất trụ sở các công ty, đất trung tâm khuyến công, thương mại dịch vụ).	60,11	**2,06**
2.2.8	Đất hạ tầng kỹ thuật	261,96	**8,99**
c	*Đất giao thông*	*162,04*	**5,56**
d	*Đất nghĩa trang, nghĩa địa*	*99,7*	**3,42**
e	*Đất hạ tầng kỹ thuật khác (bến xe, cây xăng, hạ tầng đầu mối)*	*0,22*	**0,01**
2.2.9	Đất du lịch	45,5	**1,56**
3	**Đất chưa sử dụng**	**0**	**0,00**

BẢNG TỔNG HỢP QUY MÔ CÁC ĐƠN VỊ Ở:

STT	Điểm dân cư	Giải pháp	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích mở rộng (ha)	Tổng diện tích (ha)
1	ĐVO 1	Hiện hữu mở rộng	62,63	0	62,63
2	ĐVO 2	Hiện hữu mở rộng	79,12	37,37	116,49
3	ĐVO 3	Hiện hữu mở rộng	44,45	12,22	56,67
4	ĐVO 4	Phát triển mới	0	67,53	67,53
5	ĐVO 5	Phát triển mới	0	59,94	59,94
6	ĐVO 6	Phát triển mới	0	67,53	67,53

HỆ THỐNG HTXH HTKT TOÀN KHU ĐÔ THỊ

Loại Đất	Quy hoạch Nông Thôn Mới		Quy hoạch Tài Nguyên Môi Trường		Quy hoạch chung Xã
	Hiện trạng HTXH HTKT 2013	Định hướng HTXH HTKT sau 2013	Định hướng HTXH HTKT sau 2017	Hiện trạng HTXH HTKT 2019	Định hướng HTXH HTKT sau 2020
Đất Hành Chính	01. UBND xã Bình An		01. Trạm y tế	01. Trạm y tế	01. Trung tâm hành chính xã mới
	02. Bưu điện		02. UBND xã Bình An	02. UBND xã Bình An	01. Trung tâm hành chính xã mới
			24. Bưu điện	24. Bưu điện	01. Trung tâm hành chính xã mới
	05. Văn phòng đội 1		Không có	Không có	Không định hướng
	13. Văn phòng đội 2		Không có	Không có	Không định hướng
			27. Trụ sở ấp Bàu Lùng	27. Trụ sở ấp Bàu Lùng	27. Đất công xã quản lý
			30. Văn phòng ấp Ca Sá	30. Văn phòng ấp Ca Sá	30. Đất công xã quản lý
Đất Văn Hóa	14. Nhà văn hóa		14. Trung tâm văn hóa xã	14. Trung tâm văn hóa xã	14. QH đất sân thể thao cơ bản
	19. Ban ND ấp Sa Cá		Không có	Không có	Không định hướng
		26. Xây dựng nhà văn hóa ấp An Viễng	26. Nhà văn hóa ấp An Viễng	26. Nhà văn hóa ấp An Viễng	26. Đất công xã quản lý
			32. Nhà văn hóa ấp Bàu Tre	32. Nhà văn hóa ấp Bàu Tre	32. Đất công xã quản lý
Đất Y Tế	11. Trạm xá		11. Trạm xá	11. Trạm xá	11. Đất công xã quản lý
	17. Trạm xá		Không có	Không có	Không định hướng
Đất Giáo Dục	06. Trường mầm non		06. Trường mầm non	06. Trường mầm non	06. Đất công xã quản lý
	07. Trường THCS An Viễng		07. Trường THCS An Viễng	07. Trường THCS An Viễng	07. Trường tiểu học + THCS
	09. Trường tiểu học Bình An		09. Trường tiểu học Bình An	09. Trường tiểu học Bình An	09. Đất hỗn hợp
	10. Trường mầm non An Viễng		10. Trường mầm non An Viễng	10. Trường mầm non An Viễng	10. Đất hỗn hợp
	12. Nhà trẻ		Không có	Không có	Không định hướng
			23. Trường THCS Bình An	23. Trường THCS Bình An	23. Trường tiểu học + THCS
		28. Xây dựng trường mầm non Bình An	28. Trường mẫu giáo	28. Trường mẫu giáo	28. Đất công xã quản lý
			31. Trường tiểu học Bình An	31. Trường tiểu học Bình An	31. Đất công xã quản lý
			33. Trường mẫu giáo	33. Trường mẫu giáo	33. Đất công xã quản lý
		34. Quy hoạch học viện chính trị cơ sở 2 - Bộ Quốc Phòng	34. Quy hoạch học viện chính trị cơ sở 2 - Bộ Quốc Phòng	Không có	34. Quy hoạch học viện chính trị cơ sở 2 - Bộ Quốc Phòng
Đất Du Lịch		35. Quy hoạch khu du lịch sinh thái An Viễng	35. Quy hoạch khu du lịch sinh thái An Viễng	Không có	35. Quy hoạch khu du lịch sinh thái An Viễng
Đất TM - DV	03. Cây xăng		03. Cây xăng	03. Cây xăng	03. Cây xăng
	04. Chợ		04. Chợ	04. Chợ	04. Đất TTVH - Thể thao - Vườn hoa
		22. Quy hoạch khu thương mại - chợ ấp An Viễng	22. Chợ	22. Chợ	22. Chợ
Đất Tôn Giáo Tín Ngưỡng	08. Chùa An Phong		08. Chùa Hộ Pháp	08. Chùa Hộ Pháp	08. Chùa Hộ Pháp
	20. Miếu		20. Miếu	20. Miếu	20. Miếu
			25. Giáo xứ Minh Long	25. Giáo xứ Minh Long	25. Giáo xứ Minh Long
			29. Đình thần	29. Đình thần	29. Đình thần
		39. Xây dựng đền thờ liệt sĩ xã Bình An	Không có	Không có	Không định hướng
Đất Hạ Tầng Kỹ Thuật	16. Nghĩa trang		16. Nghĩa địa	16. Nghĩa địa	16. Đất công xã quản lý
		21. Quy hoạch nghĩa trang huyện Long Thành	21. Nghĩa trang huyện	21. Nghĩa trang huyện	21. Nghĩa trang huyện
		37. Quy hoạch trạm trung chuyển rác	Không có	Không có	Không định hướng
		38. Quy hoạch đất rác dự trữ	Không có	Không có	Không định hướng
Đất Công Nghiệp Sản Xuất	15. Nông trường An Viễng		15. VP Nông trường An Viễng	15. VP Nông trường An Viễng	15. VP Nông trường An Viễng
		36. Quy hoạch khu khai thác vật liệu san lấp	36. Quy hoạch khu khai thác vật liệu san lấp	Không có	Không định hướng
Đất TDTT	18. Sân vận động		18. Sân vận động	18. Sân vận động	18. Đất TTVH - Thể thao - Vườn hoa

GHI CHÚ 1:

A. HỆ THỐNG CÔNG TRÌNH D CH VỤ CẤP ĐƠN V Ở (ĐVO) :
1'. TRƯỜNG THCS: (0,7 - 1,5 HA)
2'. TRƯỜNG TIỂU HỌC: (0,8 - 1,7 HA)
3'. TRƯỜNG MẪU GIÁO: (0,7 - 1,5 HA)
4'. TRẠM Y T : (500 - 2000 M2)
5'. TT VĂN HÓA THỂ THAO + SẠN T P LUY N: (>8000 M2)
6'. CHỢ: (2000 - 5000 M2)
7'. ĐẤT DỰ PHÒNG CÔNG CỘNG
8'. VƯỜN HOA CÂY XANH ĐƠN V Ở: (>5000 M2)

B. HỆ THỐNG CÔNG TRÌNH D CH VỤ CẤP Đ TH (THÊNH PH)
PHỤC VỤ CHO NHÓM ĐVO, CHO C Đ TH TRONG TƯƠNG LAI:
9'. B NH VI N Y T ĐA KHOA: (>3000 M2)
10'. TRUNG TÂM VĂN HÓA - THỂ THAO - QU NG TR NG: (>3 HA)
11'. TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG: (1,2 - 2 HA)
12'. CH TRUNG TẠM (>1 HA) + TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI (SIÊU TH) (>1 HA)
13'. SẠN THỂ THAO C B N (>1 HA)
14'. CÔNG VIÊN, CÂY XANH Đ TH (C P Đ TH)

C: HỆ THỐNG CÔNG TRÌNH D CH VỤ CẤP VÙNG ĐÔ TH
PHỤC VỤ CHO CẢ VÙNG THÀNH PHỐ TRONG TƯƠNG LAI:
- TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH - CHÍNH TR (CẤP ĐÔ TH)
- TRUNG TÂM TÀI CHÍNH - THƯƠNG MẠI (CẤP VÙNG)
- TRUNG TÂM Y T (CẤP VÙNG)
- TRUNG TÂM VĂN HÓA (CẤP VÙNG)
- TRUNG TÂM THỂ DỤC - THỂ THAO (CẤP VÙNG)
- CÔNG VIÊN TRUNG TÂM (CẤP VÙNG)

CHÚ THÍCH: - TRONG MỖI ĐƠN V Ở, KHI TRIỂN KHAI QUY HOẠCH CÁC BƯỚC TI P THEO BẮT BUỘC PHẢI BỐ TRÍ ĐẦY ĐỦ HỆ THỐNG CÔNG TRÌNH D CH VỤ CẤP ĐƠN V Ở T T Đ N 8'
- CÁC CÔNG TRÌNH HIỆN TRẠNG T T-8' N U KHÔNG ĐƯỢC Đ NH HƯỚNG LÀ CÔNG CỘNG CẤP ĐƠN V Ở, SẼ TRỞ THÀNH ĐẤT CÔNG CỘNG DỰ TRỮ.
- CÁC CÔNG TRÌNH TRÊN ĐƯỢC BỐ TRÍ TRÊN NGUYÊN TẮC ĐẢM BẢN BÁN K NH PHỤC VỤ (Ở TÂM ĐIỂM CÁC ĐVO LÀ TỐT NHẤT); ĐẢM BẢO CÁC CÔNG TRÌNH TẬP TRUNG THÀNH CỤM (THÀNH TT ĐVO); HOẶC H U TI N NẰM TRÊN CÁC TRỤC XƯƠNG SỐNG MỖI ĐVO VÀ ĐẢM BẢO KHẢ NĂNG H U TI N GIÁI TỎA CÔNG TRÌNH NHÀ DÂN KIÊN CỐ; DI N T CH CÁC CÔNG TRÌNH THEO QUY CHUẨN-TIÊU CHUẨN HIỆN HÀNH.

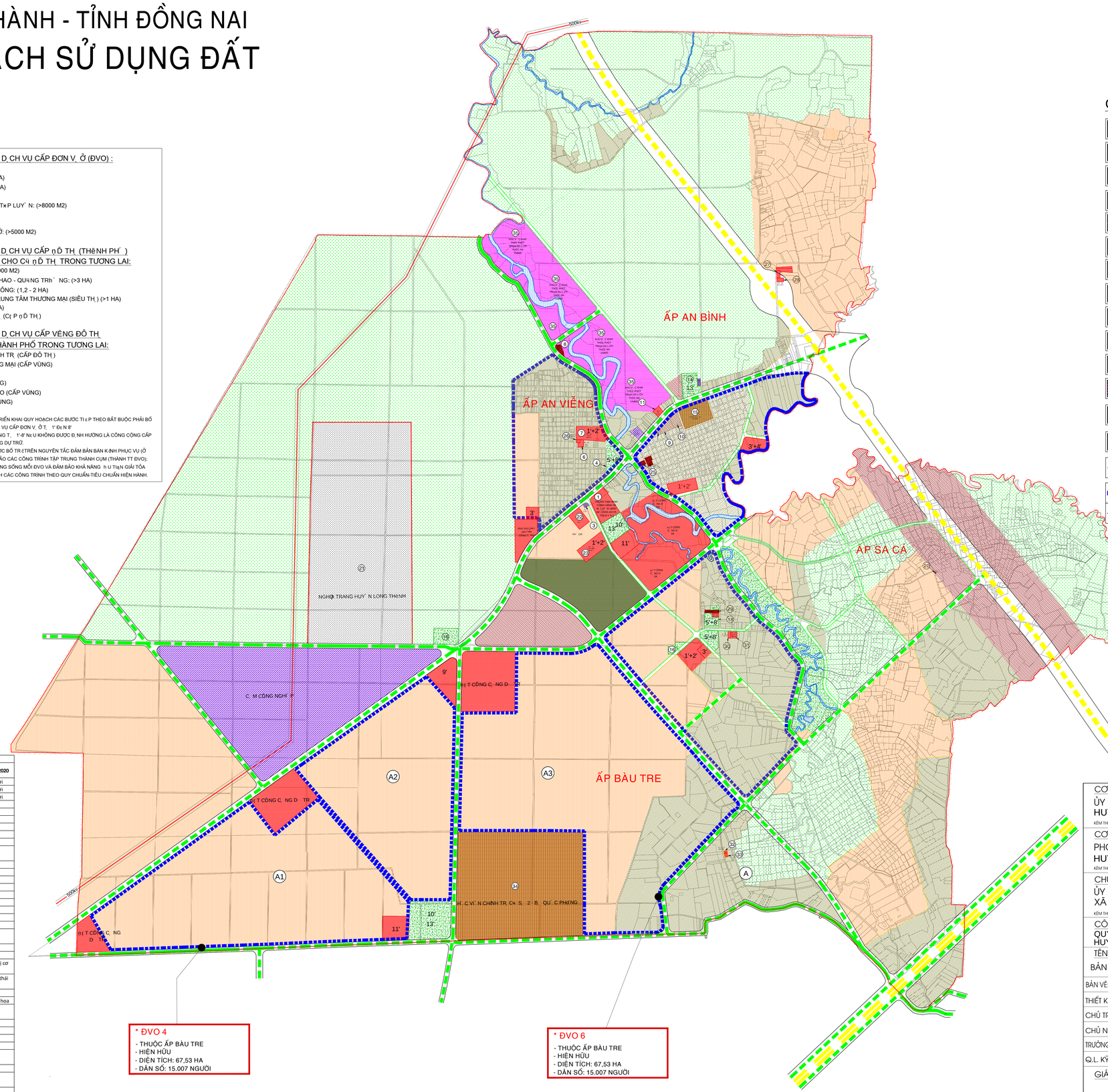

200m 100m 0 200m 800m

TỈ LỆ 1/10.000

CHỈ GIỚI:

- Đ T PHÁT TRIỂN NÔNG NGHI P CÔNG NGH CAO
- Đ T H NH CHÍNH
- Đ T D CƯ (Đ TH)
- Đ T CÔNG TRÌNH CÔNG C NG
- Đ T CÂY XANH, THỂ D C, THỂ THAO
- Đ T TÔN GIÁO, DANH LAM, DI TÍCH, Đ NH Đ N
- Đ T CÔNG NGHI P, TIỂU TH CÔNG NGHI P VÀ LÀNG NGHỀ
- Đ T H TẦNG K THU T KHÁC
- Đ T AN NINH, QU C PHÒNG
- Đ T XÂY D NG CÁC CH C NĂNG KHÁC
- Đ T NGHĨA Đ A, NGHĨA TRANG
- Đ T DU L CH
- Đ T H N H P (LƯU Ý các bi u c số ch c năng , các ch c năng c a L thi ; kh ng gi m s n xu t l c hại).
- MẶT NƯỚC
- RANH GIỚI ĐẤT
- RANH Đ A GIỚI DÂN CƯ
- Đ NG ĐI N 500KV

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:	ỦY BAN NHÂN DÂN HUY N LONG THÀNH KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ: ..... NGÀY ..... THÁNG ..... NĂM 2020
CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:	PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ HUY N LONG THÀNH KÈM THEO BÁO CÁO SỐ: ..... NGÀY ..... THÁNG ..... NĂM 2020
CHỦ ĐẦU TƯ:	ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BÌNH AN KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ: ..... NGÀY ..... THÁNG ..... NĂM 2020
CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:	QUY HOẠCH CHUNG TL1/10.000 XÃ BÌNH AN HUY N LONG THÀNH, T NH Đ NG NAI
TÊN BẢN VẼ :	BẢN ĐỒ QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT

BẢN VẼ: QH - 06	GHÉP: 04 A0	TỶ LỆ: 1/10.000	NGÀY: .../2020
THIẾT KẾ	KTS. HOÀNG NGHĨA BÌNH		
CHỦ TRÌ	KTS. NGUYỄN VĨNH HẢI		
CHỦ NHIỆM	KTS. NGUYỄN VĨNH HẢI		
TRƯỞNG PHÒNG	KS. NGUYỄN THỊ MỸ LỆ		
Q.L. KỸ THUẬT	KS. TRẦN PHÚ LỊCH		

GIÁM ĐỐC:

KTS. NGUYỄN VĨNH HẢI

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ - TƯ VẤN XÂY DỰNG
BẠCH PHÚ
Đ A CH : 649 / 115 TẠN C NG, PHÒ NG 25, QU N BÌNH THẠNH, TP. HCM
ĐIỆN THOẠI: 0511.3.819888 FAX: 0511.3.819889 DĐ: 0985.009198
BACHPHU CO.LTD